**Kế hoạch bài dạy tuần 29 lớp 4B**

***(Từ 7/4 đến 11/4/2025)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| Hai | Sáng |  |  | ***NGHỈ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG*** |  |
| Chiều |  |  |  |
| Ba | Sáng | 1 | Toán 1 | Luyện tập chung (T2) | BT 4,5,6 |
| 2 | Tiếng Việt 1 | **Bài đọc 3:** Phong trào Kế hoạch nhỏ | Trả lời hết câu hỏi 1. |
| 3 | Tiếng Việt 2 | Phần còn lại. |
| 4 | Đạo đức | Bài 11: Em quý trọng đồng tiền. T2+3 | Luyện tập |
| Chiều | 1 | Toán 2 | Phép nhân phân số (T1) | BT 1,2 |
| 2 | LS&ĐL 1 | Bài 18: Thiên nhiên vùng Nam Bộ. T2 | HĐ 2(sông ngòi, đất) |
| 3 | LS&ĐL 2 | Bài 18: Thiên nhiên vùng Nam Bộ. T3 | HĐ 3 |
| Tư | Chiều | 1 | Toán 3 | Phép nhân phân số (T2) | BT 3,4,5,6 |
| 2 | Tiếng Việt 3 | **Bài viết 3:** Viết hướng dẫn thực hiện một công việc |  |
| 3 | Tiếng Việt 4 | **Nói và nghe:** Trao đổi: Em đọc sách báo |  |
| Năm | Chiều | 1 | Toán 4 | Luyện tập (T1) | BT 1,2,3,4 |
| 2 | Khoa học 1 | Bài 20. Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và cách phòng tránh - tiết 4 | HĐ 2 |
| 3 | Khoa học 2 | Bài 21. Phòng tránh đuối nước- tiết 1 | HĐ 1 |
| Sáu | Chiều | 1 | Toán 5 | Luyện tập (T2) | BT 5,6,7,8 |
| 2 | Tiếng Việt 7 | **Góc sáng tạo:** Lập kế hoạch nhỏ |  |
| 3 | Sinh hoạt | **Quan hệ bạn bè**  Tọa đàm theo chủ đề Phát triển quan hệ với bạn bè  Sinh hoạt lớp | GDQCN: Liên hệ:  - Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến. - Quyền được tự do kết giao bạn bè. |

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2025***

***Phó hiệu trưởng***

***Nguyễn Thị Hằng***

**TUẦN 29:**

***Thứ Ba ngày 8 tháng 4 năm 2025***

**Sáng**

**Tiết 1: Toán 1**

**Bài 79: LUYỆN TẬP CHUNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập, củng cố kĩ năng cộng trừ phân số ( khác mẫu số)

- Biết vận dụng phép cộng, phép trừ phân số, tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng phân số để giải toán liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số và giải quyết các bài toán liên quan đến tình huống thực tế.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số trong thực tế cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: : Trao đổi, thảo luận với bạn bè về tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng phân số, các cách giải toán liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: Trò chơi “Ô cửa bí mật”**  - Mục tiêu:  + Củng cố lại các quy tắc cộng, trừ hai phân số (cùng mẫu hoặc khác mẫu), tạo hứng thú và kết nối bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Trò chơi: Ô cửa bí mật  - GV nêu luật chơi: Các em lần lượt chọn các ô cửa, trong mỗi ô cửa là 1 thử thách, để mở được ô cửa các em phải trả lời đúng câu hỏi.  - Em hãy nêu cách cộng( trừ) hai phân số cùng mẫu, khác mẫu  - Em hãy nêu cách cộng ( trừ) số tự nhiên với phân số  - GV kết luận - tuyên dương HS  - GV: Bài học hôm nay các em sẽ được luyện tập, củng cố kĩ năng cộng, trừ phân số. | - HS lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - HS chọn các ô cửa và trả lời câu hỏi    - HS lắng nghe và trả lời các câu hỏi  - HS lắng nghe và ghi bài |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **\* Mục tiêu:**  + Luyện tập, củng cố kĩ năng cộng, trừ phân số, cộng phân số với số tự nhiên  + Vận dụng được cách cộng, trừ hai phân số, tính chất giao hoán và kết hợp của phân số để giải các bài toán liên quan đến cộng, trừ phân số vào thực tế cuộc sống.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1**: **làm việc nhóm bàn**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - GV cho học sinh làm bài vào phiếu học tập  - GV gọi HS trình bày bài làm của mình  - Cho HS nhận xét bài làm của bạn  - GV chốt đáp án và nhận xét.  - GV tổng kết: Qua bài này chúng ta đã ôn tập, củng cố các kĩ năng về cộng trừ phân số với số tự nhiên và ngược lại.  **Hoạt động 2: làm bài cá nhân vào vở**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài. | - HS nêu yêu cầu của bài tập.  - HS làm bài trên phiếu học tập  - HS chia sẻ bài với bạn - Chia sẻ trước lớp - Lớp nhận xét.      - HS đọc yêu cầu của bài  - HS thực hiện tính theo thứ tự từ trái sang phải  - HS trình bày bài làm và nêu thứ tự các bước tính  - Cả lớp nhận xét, bổ sung  *Bài giải*  Thời gian làm cái hộp nhiều hơn thời gian làm cái khay là:    Đáp số: giờ |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Vận dụng kiến thức phép cộng, trừ phân số để giải toán trong các tình huống thực tế.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 6: GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài toán (SGK)  - Cho học sinh làm bài vào vở - chia sẻ bài làm với bạn  - HS chia sẻ bài làm trước lớp  - HS nhắc lại cách cộng, trừ phân số  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ phân số | - HS đọc yêu cầu – Tìm cách giải bài toán.  - Học sinh làm bài vào vở - chia sẻ bài làm với bạn  - 1 HS trình bày bài làm – HS khác nhận xét.  Bài giải  Số phần hộp sữa mà gia đình bạn Nguyên đã uống hết là:    Số phần hộp sữa còn lại là:  1 - = ( hộp)  Đáp số: ( hộp)  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe GV dặn dò. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2+3: Tiếng Việt 1+2**

**Bài đọc 01: PHONG TRÀO KẾ HOẠCH NHỎ (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HKII.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ ngữ khác, nếu chưa hiểu.

- Hiểu ý nghĩa của bài đọc: biểu dương tinh thần yêu nước và những hoạt động thiết thực của thiếu nhi Việt Nam góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Nhận biết được đặc điểm của văn bản đa phương thức: cách trình bày văn bản, tác dụng của việc lựa chọn kiểu chữ và các hình ảnh minh họa trong văn bản, ..

- Vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống: vận dụng các kiến thức đã học tham gia các phong trào Kế hoạch nhỏ do nhà trường phát động.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, độc lập suy nghĩ để trả lời đúng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp khi tham gia thảo luận nhóm vậy biết trình bày phải báo cáo kết quả công việc trước người khác.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua các hoạt động thiết thực của thiếu nhi Việt Nam góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý mẹ và người thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS nghe và vận động theo nhạc bài hát *Rạng ngời trang sử Đội ta* của nhạc sĩ Trương Quang Lục.  - Các em thân mến! Trở thành đội viên là niềm mong ước của tất cả các bạn nhỏ chăm ngoan. Khi trở thành đội viên của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các em thường xuyên được tham gia vào các phong trào của đội. Qua các phong trào của đội, các em có cơ hội vui chơi, rèn luyện, học tập, lao động để bồi đắp thêm sự hiểu biết và các kỹ năng trong cuộc sống và đó là đó cũng là cơ hội để các em được đóng góp công sức nhỏ bé của mình vào sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước. Để hiểu về những hoạt động cụ thể của Đội, hôm nay, cô trò mình sẽ tìm hiểu về một phong trào truyền thống của Đội, đó là phong trào *“Kế hoạch nhỏ”.* | - HS quan sát video 12 con giáp.  + HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HKII.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: giọng dứt khoát, rõ ràng.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, nghỉ hơi sau các cụm từ biểu thị các mục: Ý nghĩa, Nguồn gốc, Hình thức thực hiện, Sử dụng các nguồn thu, Kết quả. phù hợp với nội dung bài.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp (mỗi HS đọc một mục của văn bản, bận đầu tiên đọc tiêu đề và câu in đậm).  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lôi cuốn, phế liệu, quyên góp, măng non*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *“Kế hoạch nhỏ"/ là một phong trào thi đua yêu nước của thiếu nhi Việt Nam,/ lôi cuốn sự tham gia tích cực của thiếu nhi cả nước.*  - GV mời một số HS đọc tốt đọc toàn bộ bài. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS đọc tốt đọc toàn bộ bài. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của bài  + Hiểu ý nghĩa của bài đọc: biểu dương tinh thần yêu nước và những hoạt động thiết thực của thiếu nhi Việt Nam góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.  + Câu 1: Bài đọc viết về điều gì?  + Câu 2: Câu in đậm dưới tên bài có tác dụng gì?  + Câu 3: Bài đọc gồm những mục nào? Hình ảnh minh họa ở mỗi mục tác dụng gì?  + Câu 4: Mỗi hoạt động trong phong trào kế hoạch nhỏ có ý nghĩa như thế nào?  + Câu 5: Em có suy nghĩ gì về phong trào Kế hoạch nhỏ?  - GV nhận xét, tuyên dương và mời một số HS liên hệ bản thân (Em đã tham gia phong trào Kế hoạch nhỏ nào? Em có suy nghĩ ì khi tham gia phong trào đó?)  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  *Biểu dương tinh thần yêu nước và những hoạt động thiết thực của thiếu nhi Việt Nam góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.* | | 1 HS đọc chú giải:  + phong trào: hoạt động xã hội lôi cuốn được nhiều người tham gia.  + công trình măng non: hoạt động phải kết quả hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + bài đọc biết về phong trào kế hoạch nhỏ của đội.  + câu in đậm tạo ấn tượng phải thu hút sự tập trung của người đọc; tóm tắt nội dung chính của toàn bộ văn bản phải giúp người đọc dễ dàng nắm được nội dung khái quát của bài đọc.  + bài đọc gồm các mục: Ý nghĩa, Nguồn gốc, Hình thức thực hiện, Sử dụng các nguồn thu, Kết quả (của phong trào “Kế hoạch nhỏ”)  Hình ảnh minh họa ở mỗi mục có tác dụng sau: giúp người đọc hình dung được sự vật phải hoạt động nêu trong bài đọc một cách nhanh chóng phải cụ thể, rõ ràng; tạo cảm xúc ở người đọc:  Mục Ý nghĩa được minh họa bằng hình ảnh Bác Hồ với thiếu nhi. Hình ảnh đó có tác dụng giúp người đọc hiểu ý nghĩa của phong trào *“Kế hoạch nhỏ”* là làm theo lời Bác Hồ dạy.  Mục Nguồn gốc được minh họa bằng hình ảnh 2 bạn thiếu nhi vui vẻ nhảy múa bên tấm biển phong trào *“Kế hoạch nhỏ”*. Hình ảnh đó giúp người đọc cảm nhận được nét hồn nhiên, nhí nhảnh, đáng yêu của các bạn thiếu nhi - những người khởi xướng phong trào *“Kế hoạch nhỏ”*.  Mục Hình thức thực hiện được minh họa bằng hình ảnh bạn nhỏ đang chăm sóc vịt và vườn rau. Đó là một hoạt động trong phong trào *“Kế hoạch nhỏ”*.  Mục Sử dụng các nguồn thu được minh họa bằng hình ảnh trao quà cho những bạn nhỏ có hoàn cảnh khó khăn. Đó là một nội dung sử dụng nguồn thu của phong trào *“Kế hoạch nhỏ”*.  Mục Kết quả được minh họa bằng hình ảnh đoàn tàu Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Đó là một kết quả lớn của thiếu nhi cả nước trong phong trào *“Kế hoạch nhỏ”*.  + nuôi heo đất: giáo dục ý thức tiết kiệm cho thiếu nhi.  Thu gom giấy cũ, về chế phế liệu, .. : giáo dục ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường cho thiếu nhi  Trong rau phảy nuôi gà phẩi vịt, ..: giáo dục tình yêu lao động phẩi phẩm chất chăm chỉ, và kỹ năng lao động cho thiếu nhi.  Quyên góp đồ dùng (giấy bút phải sách vở, xe đạp phẩi đồ chơi, ..): giáo dục thiếu nhi lòng nhân ái, cho biết sẻ chia.  - Phong trào kế hoạch nhỏ giúp thiếu nhi có ý thức tiết kiệm phải biết bảo vệ môi trường phải biết tham gia lao động phẩi sản xuất.  Phong trào kế hoạch nhỏ giúp thiếu nhi phát huy tinh thần tương thân tương ái phải biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn phải giáo dục ý thức trách nhiệm với+ đồng.  Phong trào kế hoạch nhỏ đã làm phong phú thêm các hoạt động của đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh phải tạo không khí thi đua sôi nổi cho các đội viên phải thiếu nhi.  Phong trào tên là kế hoạch nhỏ nhưng có ý nghĩa lớn.  Phong trào kế hoạch nhỏ là niềm tự hào của thiếu nhi cả nước  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV hướng dẫn HS: đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, nghỉ hơi sau các cụm từ biểu thị các mục: Ý nghĩa, Nguồn gốc, Hình thức thực hiện, Sử dụng các nguồn thu, Kết quả. phù hợp với nội dung bài.  + GV đọc mẫu: giọng dứt khoát, rõ ràng.  + Mời HS luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc: Mỗi nhóm cử một bạn đọc.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu.  + HS luyện đọc theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia đọc nâng cao.  + Cả lớp lắng nghe, bình chọn bạn đọc hay nhất, tự tin nhất. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống: vận dụng các kiến thức đã học tham gia các phong trào Kế hoạch nhỏ do nhà trường phát động.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nêu nhiệm vụ cho HS về nhà áp dụng 1 trogn các hình thức đã được học của phong trào Kế hoạch nhỏ để thực hiện  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Đạo đức**

**Bài 11: EM YÊU QUÝ ĐỒNG TIỀN (T2+3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thể hiện được các thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về việc bảo quản và tiết kiệm tiền.

- Biết cách bảo quản, tiết kiệm tiền: mua sắm quần áo, đồ dùng, đồ chơi, quà bánh,... đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình.

- Biết nhắc nhở bạn bè chi tiêu tiết kiệm.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

**2. Năng lực Chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, năm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi **“ Đi chợ ”**  + GV nêu tên trò chơi  + GV HD luật chơi: Sắm vai 1 người bán hàng sử dụng một số thẻ ghi giá tiền mặt hàng và 2 người đi chợ sử dụng một số thẻ ghi mệnh giá tiền với số lượng giống nhau. Trong cùng thời gian người nào sử dụng hết số tiền mà mua được số hàng hợp lí hơn sẽ thắng.  + GV tổ chức cho HS tham gia chơi  + GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động và dẫn nhập vào bài học. | | - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Thể hiện được các thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về việc bảo quản và tiết kiệm tiền.  + Biết cách bảo quản, tiết kiệm tiền.  + Biết nhắc nhở bạn bè chi tiêu tiết kiệm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến (hoạt động nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV yêu cầu các nhóm đọc và trả lời câu hỏi:  Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào dưới đây? Vì sao?  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi :  + Đồng tình với ý kiến: d,e,g.  Vì: Cân nhắc rất kĩ tiền tiết kiệm để mua đồ chơi; tiếp tục sử dụng các vật dụng còn đảm bảo chức năng; xếp ngay ngắn các tờ tiền là biểu hiện của việc biết bảo quản và tiết kiệm tiền.  + Không đồng tình với ý kiến a,b,c.  Vì: Hoa, Nam, Ngọc chưa thực hiện được các biểu hiện của việc biết bảo quản và tiết kiệm tiền.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến. (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV mời các nhóm đọc ý kiến trong SGK và bày tỏ quan điểm đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và bày tỏ quan điểm.  + Đồng tình với các ý kiến a, b, c: Mua sắm quần áo, đồ chơi, quà bánh,... đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình chính là thể hiện việc quý trọng đồng tiền. Biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình, tiết kiệm tiền là quý trọng đồng tiền.  + Không đồng tình với ý kiến d: Mặc dù trẻ em chưa làm ra tiền nhưng cũng phải biết quý trọng tiền vì tiền là công sức lao động vất vả của người thân.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 3: Xử lí tình huống (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK và đưa ra lời khuyên, định hướng cách ứng xử phù hợp.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng giải quyết các tình huống.  - GV mời HS phát biểu câu trả lời  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Đọc tình huống và nêu cách đưa ra lời khuyên, định hướng cách ứng xử phù hợp.  + TH1: Khuyên Hùng không nên sử dụng tiền lì xì vào nhu cầu giải trí tại một thời điểm nhiều như vậy; Hùng nên chia nhỏ Tiền lì xì vào các cần thiết, nếu chưa cần thiết thì hãy tiết kiệm.  + TH2: Khuyên Kim không nên xin mẹ mua bộ khác vì bộ đồ mẹ mới mua vẫn còn mới, không mặc bộ đồ mẹ mua sẽ gây lãng phí.  + TH3: Em sẽ nói với mẹ là em chưa cần vì em đã có hai cái mũ và còn dùng tốt.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Hoạt động vận dụng**  **-** Mục tiêu:  + Sưu tầm và kể được câu chuyện về quý trọng đồng tiền.  + Chia sẻ được những việc đã và sẽ làm để bảo quản, tiết kiệm tiền.  + Biết vì sao phải quý trọng đồng tiền.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Em hãy sưu tầm và kể một câu chuyện về quý trọng tiền (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời HS nêu yêu cầu  + Liệt kê các biểu hiện của quý trọng đồng tiền đã được học.  + Kể câu chuyện mà HS đã sưu tầm được.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi biểu hiện của quý trọng đồng tiền đã được học và kể cho nhau nghe câu chuyện mà mình đã sưu tầm được.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi biểu hiện của quý trọng đồng tiền đã được học và kể cho nhau nghe câu chuyện mà mình đã sưu tầm được.  + Các biểu hiện của quý trọng đồng tiền đã được học: Mua sắm quần áo, đồ dùng, đồ chơi, quà bánh,... đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình; Biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình, tiết kiệm là quý trọng đồng tiền.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để bảo quản, tiết kiệm tiền (Tổ chức trò chơi “Chuyền bóng”)**  - GV nêu tên trò chơi.  - GV hướng dẫn luật chơi: GV mở bài hát, HS chuyền bóng theo bài hát. Khi bài hát dừng lại, quả bóng dừng ở HS nào thf HS đó sẽ chia sẻ những việc bản thân đã và sẽ làm để bảo quản, tiết kiệm tiền.  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  - GV mời HS chia sẻ.  - GV nhận xét, đánh giá. | | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi  - HS chia sẻ chia sẻ 1 - 2 việc bản thân đã và sẽ làm để bảo quản, tiết kiệm tiền.  - HS cả lớp lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Nói chuyện với bố mẹ để hiểu thêm về sự vất vả khi kiếm tiền (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS cách thức nói chuyện với bố mẹ để hiểu thêm về về sự vất vả khi kiếm tiền: Trao đổi với bố mẹ để thu thập thông tin về những khó khăn, những thuận lợi của bố mẹ khi lao động.  - GV đóng vai bố (mẹ) mời HS cùng chia sẻ trước lớp  + GV: Bố (mẹ) là công nhân thu nhập không cao nhưng luôn phải đi làm đúng giờ, đi sớm, về muộn.  + GV: Mỗi ngày bố (mẹ) làm việc 8 tiếng theo giờ hành chính. Có lúc còn phải làm tăng thêm giờ nữa.  + GV: Bố (mẹ) rất yêu thích công việc của mình. Vì công việc này làm gần nhà, có thu nhập ổn định để lo cho các con ăn học.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS cả lớp lắng nghe.  + HS : Công việc của bố( mẹ) có vất vả không ạ?  + HS: Mỗi ngày bố(mẹ) làm việc bao nhiêu giờ ạ?  + HS: Bố (mẹ) có yêu thích công việc của mình không ạ?  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà nói chuyện với bố mẹ để hiểu thêm về về sự vất vả khi kiếm tiền.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán 2**

**PHÉP NHÂN PHÂN SỐ (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết dựa vào mô hình để tìm ra cách nhân hai phân số.Biết nhân phân số với số tự nhiên và nhân số tự nhiên với phân số( lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.

- Nắm chắc cách nhân phân số và Vận dụng giải các bài toán liên quan đến phép nhân hai phân số.

*-Phát triển năng lực tự chủ, tự học:* Học sinh tích cực học tập để tìm ra cách nhân hai phân số và làm tốt các bài tập. *Năng lực giao tiêp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến phép nhân hai phân số. *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến phép nhân phân số trong thực tế cuộc sống.

Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ. Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: Trò chơi “Ai nhanh- Ai đúng”**: | |
| - GV nêu tình huống kết hợp trực quan:  - Cho HS quan sát tranh và chia sẻ với bạn về những gì em quan sát được  - Chiều dài hình chữ nhật được gắn hoa có chiều dài bằng mấy phần của chiều dài tấm bảng?  - Hình chữ nhật được gắn hoa có chiều rộng bằng mấy phần tấm bảng?  -Diện tích hình chữ nhật được gắn hoa có diện tích bằng mấy phần diện tích tấm bảng?  -Muốn tính diện tích hình chữ nhật được gắn hoa ta làm như thế nào?  GV: Để thực hiện phép nhân hai phân số trên ta làm như thế nào?  -GV giới thiệu bài | -HS lắng nghe tình huống và quan sát trực quan mà GV đưa ra rồi ghi kết quả vào bảng con   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tranh tô màu bông hoa 5 cánh cho bé | Tranh tô màu bông hoa 5 cánh cho bé | Tranh tô màu bông hoa 5 cánh cho bé |  | |  |  |  |  |   -HS nêu ý kiến: chiều dài bằng chiều dài tấm bảng  -HS trả lời: chiều rộng hình chữ nhật được gắn hoa bằng chiều dài tấm bảng  -Diện tích hình chữ nhật được gắn hoa bằng chiều dài tấm bảng  - HS nêu phép tính: x =  - HS suy nghĩ và tìm phương án trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới.** | |
| - GV cho học sinh tìm phương án trả lời bằng cách thực hành tô màu diện tích phần hình chữ nhật được gắn hoa.  - Làm thế nào để thực hiện phép nhân hai phân số x = ?  - Cho HS thảo luận và nêu nhận xét về tử số và mẫu số của tích với tử số và mẫu số của hai phân số  H: Muốn nhân hai phân số, ta làm như thế nào?  -GV chốt và cho HS nhắc lại cách nhân hai phân số  -GV đưa ví dụ, cho học sinh thực hiện để củng cố cách nhân  x =  -GV quan sát và nhận xét  \* Để Vận dụng thực hiện phép nhân phân số, chúng ta cùng đi Luyện tập, thực hành thực hành. | -HS thực hành tô màu diện tích phần hình chữ nhật được gắn hoa.  -HS suy nghĩ và tìm câu trả lời  - Tử số và mẫu số của tích chính bằng tích của tử số và mẫu số của hai phân số.  -Muốn nhân hai phân số ta lấy tử số nhân với tử số và mẫu số nhân với mẫu số.  - HS nhắc lại cách nhân hai phân số.  - HS trình bày ra bảng con  -HS nhận xét bài làm của bạn và nêu lại cách chia |
| **3. Luyện tập, thực hành** | |
| **Bài 1**: GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài toán  GV phát phiếu HT và cho học sinh làm bài vào phiếu học tập  - GV cho học sinh chia sẻ và nhận xét bài làm của bạn  - Gọi HS nêu lại cách nhân phân số  - GV kết luận.  **Bài 2:** GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài  - Cho học sinh làm bài ra nháp  - Gọi HS trình bày bài trên bảng lớp  -GV cho học sinh nêu các bước tính | -HS đọc và thực hiện theo yêu cầu  - HS làm bài vào phiếu học tập    -HS trình bày bài làm của mình- HS khác nhận xét, bổ sung  - 1HS nêu lại cách nhân hai phân số  -HS nêu yêu cầu của bài toán  -HS đọc và làm theo yêu cầu của bài  - HS thực hiện rút gọn rồi tính  - HS trình bày bài  - HS nêu các bước tính  - HS nhận xét, chia sẻ về bài làm của bạn |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh- ai đúng  - Cho HS ghi phép tính vào bảng con  -GV quan sát và chọn ra người thắng cuộc  - Cho HS nhắc lại cách nhân hai phân số  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân phân số | - HS lắng nghe luật chơi  - HS ghi phép tính vào bảng con  - HS nêu phép tính  HS nhắc lại cách nhân hai phân số  - HS lắng nghe GV dặn dò |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Lịch sử và Địa lí 1**

**Bài 18: THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày đặc điểm sông ngòi và đất của vùng Nam Bộ

- Xác định một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ

- Quan sát lược đồ, bản đồ, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên, ví dụ : vùng đất ngập mặn … ở vùng Nam Bộ

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số phương tiện hỗ trợ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV treo bản đồ,.. để khơỉ động bài học.  + Học sinh lên bảng chỉ ranh giới của vùng Nam Bộ và cho biết vùng Nam Bộ giáp với vùng nào, quốc gia nào?  - GV cùng HS nhận xét đúng sai | | - HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Trình bày đặc điểm sông ngòi và đất của vùng Nam Bộ  + Xác định một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu sông ngòi vùng Nam Bộ (làm việc nhóm đôi )**  - GV giới thiệu lược đồ  - GV mời HS làm việc theo nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin và quan sát hình 1, em hãy:  - Chỉ và đọc tên một số sông lớn ở vùng Nam Bộ.  - Trình bày đặc điểm sông ngòi ở vùng Nam Bộ.    - GV nhận xét tuyên dương.  **Hoạt động 4 : Tìm hiểu đất ở vùng Nam Bộ (làm việc theo cá nhân )**  - GV yêu cầu Học sinh :  Đọc thông tin, em hãy trình bày đặc điểm đất ở vùng Nam Bộ.  - GV mời trình bày.  - Học sinh khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS quan sát lược đồ  - HS làm việc theo nhóm đôi. Cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi dưới đây:  Một số sông lớn ở vùng Nam Bộ: Sông Tiền, sông Hậu, sông Vàm Cỏ Đông, sông Vàm Cỏ Tây...  - Đặc điểm sông ngòi ở vùng Nam Bộ:   * Vùng Nam Bộ có mạng lưới sông ngòi dày đặc. Các sông thường có mùa lũ và mùa cạn. * Đông Nam Bộ có ít sông ngòi hơn Tây Nam Bộ. Sông Đồng Nai là sông lớn nhất ở Đông Nam Bộ. Ở đây có nhiều hồ lớn được xây dựng để cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt như: hồ Dầu Tiếng, hồ Trị An,.... * Tây Nam Bộ có hai sông lớn là sông Tiền và sông Hậu.Ở Tây Nam Bộ, người dân đào nhiều kênh rạch nối các sông với nhau, làm cho nơi đây có mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.   - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  Vùng Nam Bộ có nhiều loại đất khác nhau. Ở Đông Nam Bộ chủ yếu là đất đỏ badan và đất xám. Ở Tây Nam Bộ có ba loại đất chính là: đất phù sa, đất phèn và đất mặn. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Trò chơi: Kể tên đúng các con sông lớn ở vùng Nam Bộ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| \* Trò chơi: Ai nhanh ai đúng  + Kể tên đúng các con sông lớn ở vùng Nam Bộ. (Sinh hoạt theo tổ)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt theo tổ, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Kể tên đúng các con sông lớn ở vùng Nam Bộ.  - GV mời các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt theo tổ, cùng nhau thảo luận  - Đại diện các nhóm lên chỉ trực tiếp trên bản đồ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.  - GV lần lượt đọc các hỏi trắc nghiệm, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất, đó là đội chiến thắng.  Câu 1: Loại đất chủ yếu ở Tây Nam Bộ là gì?  A. Đất phù sa B. Đất xám  C. Đất đỏ badan D. Đất cát  Câu 2 : Các sông lớn của Nam Bộ là gì?  A. Sông Mekong, sông Hồng  B. Sông Tiền, sông Hậu  C. Sông Mekong, sông Đồng Nai  D. Sông Hồng, sông Mekong  Câu 3: Địa hình ở Đông Nam Bộ có dạng gì?  A. Đồng bằng B. Trung du  C. Cao nguyên D. Núi non  Câu 4: Địa hình đồi núi thấp ở Nam Bộ tập trung ở?  A. Phía bắc B. Phía nam  C. Phía đông D. Phía tây  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Lịch sử và Địa lí 2**

**Bài 18: THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lý của vùng Nam Bộ, một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên, ví dụ: địa hình, khí hậu, đất và sông ngòi,…ở vùng Nam Bộ.

- Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân ở vùng Nam Bộ.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng lược đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên và các sản phẩm do con người tạo ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Kết nối kiến thức đã biết với kiến thức trong bài mới.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút, tạo hứng thú cho học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS xem video bài hát “Hương sắc miền Nam” – Sáng tác Tiến Luân để khởi động bài học.  + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát: Em hãy cho biết bài hát nói về vùng nào trên đất nước ta?  + GV hỏi thêm: Vì sao em biết bài hát nói về vùng Nam Bộ?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **“Thiên nhiên vùng Nam Bộ (T3)”** | | - HS lắng nghe giai điệu bài hát.  - Bài hát nói về vùng Nam Bộ.  - HS trả lời theo suy nghĩ: có sông nước mênh mang, có sông Cửu Long, áo bà ba,...  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân ở vùng Nam Bộ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, sử dụng các tư liệu có liên quan để tổng hợp kiến thức, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 5: Tìm hiểu những ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân ở vùng Nam Bộ.**  **\* Đọc thông tin, quan sát tranh và trả lời câu hỏi (Sinh hoạt nhóm 6).**  - GV mời 1 HS đọc thông tin trong SGK.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau quan sát tranh, thảo luận và cho biết:  C:\Users\ASUS\Downloads\bai-18-thien-nhien-vung-nam-bo-3 (1).png  + Hãy nêu ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân ở vùng Nam Bộ?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc thông tin trong SGK.  - HS sinh hoạt nhóm 6, quan sát tranh, thảo luận và trả lời câu hỏi:  **+ Thuận lợi:** Đất đai màu mỡ, khí hậu nóng quanh năm, mạng lưới sông ngòi dày đặc, nhiều dầu mỏ và khí tự nhiên,…  **+ Khó khăn:** Mùa khô kéo dài, xâm nhập mặn,…  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức, kỹ năng đã học trong bài.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, sử dụng các tư liệu có liên quan để tổng hợp kiến thức đã học, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Câu 2: Lập bảng so sánh (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận, viết vào phiếu bài tập khổ giấy A3 và thực hiện nhiệm vụ sau:  C:\Users\ASUS\Downloads\bai-18-thien-nhien-vung-nam-bo-4.png  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương.  **Câu 3: Nêu những ví dụ cho thấy ảnh hưởng của môi trường tự nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân ở vùng Nam Bộ. (Sinh hoạt nhóm 2).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và nêu ví dụ.  - GV mời cả lớp cùng lắng nghe và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và lập bảng để phân biệt đặc điểm địa hình hoặc đất ở Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ theo gợi ý.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đặc điểm**  **thiên nhiên** | **Đông Nam Bộ** | **Tây Nam Bộ** | | Địa hình | - Địa hình cao hơn Tây Nam Bộ.  - Đồi thoải lượn sóng và đồng bằng chiếm phần lớn diện tích.  - Có một số núi như: núi Bà Đen, núi Chứa Chan,.. | - Địa hình bằng phẳng và thấp, nhiều vùng đất ngập nước như: Đồng Tháp Mười, Kiên Giang, Cà Mau.  - Vùng ven biển có nhiều bãi đất thấp chịu ảnh hưởng mạnh của biển. | | Đất | - Chủ yếu là đất đỏ badan và đất xám. | - Có ba loại đất chính là đất phù sa, đất phèn và đất mặn. |   - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và nêu ví dụ.  + Vùng đất đỏ badan và đất xám ở Đông Nam Bộ thuận lợi để trồng các loại cây công nghiệp lâu năm (cao su, điều, hồ tiêu, cà phê,...).  + Đất phù sa ở Tây Nam Bộ thuận lợi cho trồng lúa, cây ăn quả.  + Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch và vùng biển rộng ở Nam Bộ thuận lợi cho giao thông đường thuỷ, khai thác và nuôi trồng thuỷ sản, du lịch.  + Tại nhiều tỉnh thuộc khu vực Tây Nam Bộ, vào mùa khô, nước biển lấn sâu vào đất liền, khiến cho đất bị nhiễm mặn, gây thiệt hại lớn đối với sản xuất nông nghiệp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp vẽ tranh với thông điệp về sử dụng tiết kiệm hợp lý nguồn nước ngọt.  + Nhận xét các bức tranh của HS, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu và thực hiện vẽ tranh với thông điệp về sử dụng tiết kiệm hợp lý nguồn nước ngọt.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Tư ngày 9 tháng 4 năm 2025***

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán 3**

**BÀI 80: PHÉP NHÂN PHÂN SỐ (TIẾT 2)**

**I. YỀU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết dựa vào mô hình để tìm ra cách nhân hai phân số.Biết nhân phân số với số tự nhiên và nhân số tự nhiên với phân số( lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.

- Nắm chắc cách nhân phân số và Vận dụng giải các bài toán liên quan đến phép nhân hai phân số.

*- Phát triển năng lực tự chủ, tự học:* Học sinh tích cực học tập để tìm ra cách nhân hai phân số và làm tốt các bài tập. *Năng lực giao tiêp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến phép nhân hai phân số. *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến phép nhân phân số trong thực tế cuộc sống.

Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập. Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ. Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌ CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: Trò chơi “Ai nhanh- Ai đúng”**: | |
| - GV nêu tình huống kết hợp trực quan:  - Cho HS quan sát tranh và chia sẻ với bạn về những gì em quan sát được  - Chiều dài hình chữ nhật được gắn hoa có chiều dài bằng mấy phần của chiều dài tấm bảng?  - Hình chữ nhật được gắn hoa có chiều rộng bằng mấy phần tấm bảng?  -Diện tích hình chữ nhật được gắn hoa có diện tích bằng mấy phần diện tích tấm bảng?  -Muốn tính diện tích hình chữ nhật được gắn hoa ta làm như thế nào?  -GV giới thiệu bài | -HS lắng nghe tình huống và quan sát trực quan mà GV đưa ra rồi ghi kết quả vào bảng con  -HS nêu ý kiến: chiều dài bằng chiều dài tấm bảng  -HS trả lời: chiều rộng hình chữ nhật được gắn hoa bằng chiều dài tấm bảng  -Diện tích hình chữ nhật được gắn hoa bằng chiều dài tấm bảng  - HS nêu phép tính: x =  - HS suy nghĩ và tìm phương án trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe |
| 1. **Hoạt động Luyện tập.**   **Bài 4:** GV cho HS quan sát và phân tích mẫu  GV tổ chức cho học sinh làm bài theo mẫu vào bảng con  -GV cho HS nêu cách nhân phân số với số tự nhiên và cách nhân số tự nhiên với phân số  -GV chốt KT  **Bài 5**: GV cho HS đọc đầu bài toán  - Cho HS làm bài và trình bày trước lớp  -GV nhận xét chung. | - HS đọc yêu cầu và tìm ra phép tính có kết quả sai rồi sửa lại sau đó chia sẻ bài làm với bạn và trình bày trước lớp  - HS thực hiện các phép nhân hai phân số và tìm kết quả đúng sau đó ghép kết quả với thẻ hình  -HS trình bày bài- HS khác nhận xét.  - HS quan sát và phân tích mẫu  -HS làm bài vào bảng con    -HS trình bày- HS khác nhận xét, bổ sung  -HS nêu: + Muốn nhân phân số với số tự nhiên ta nhân tử số với số tự nhiên và giữ nguyên mẫu số  + Muốn nhân số tự nhiên với phân số ta nhân số tự nhiên với tử số và giữ nguyên mẫu số.  -HS đọc yêu cầu bài toán  -HS tìm cách giải bài toán và trình bày vào vở  Bài giải  Diện tích tấm biển quảng cáo là:  x = ( m2)  Đáp số: ( m2)  HS trình bày- HS khác nhận xét, bổ sung |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| **Bài 6**: Tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh- ai đúng  - Cho HS ghi phép tính vào bảng con  -GV quan sát và chọn ra người thắng cuộc  **\*Củng cố, dặn dò**  - Cho HS nhắc lại cách nhân hai phân số  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân phân số | - HS lắng nghe luật chơi  - HS ghi phép tính vào bảng con  - HS nêu phép tính  HS nhắc lại cách nhân hai phân số  - HS lắng nghe GV dặn dò |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt 3**

**Bài viết 3: VIẾT HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT CÔNG VIỆC (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Dựa vào tranh minh họa và lời gợi ý, viết được bản hướng dẫn thực hiện một công việc (hướng dẫn trồng cây xanh)

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết trồng một cây xanh

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát: “Bài hát trồng cây” nhạc Hoàng Long.- GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát để dẫn dắt vào bài:+ Trồng cây đem lại lợi ích gì?- GV dẫn dắt vào bài mới: Cây xanh là một phần của cuộc sống, cây xanh như người bạn không thể thiếu, nó cung cấp oxy cho con người và các loại động thực vật duy trì sự sống. Bên cạnh đó nó còn tạo bóng mát, chống sói mòn đất, … Chính vì vậy lợi ích của việc trông cây xanh luôn được các quốc gia quan tâm đặt biệt. Tiết học hôm nay, tay các em sẽ được đọc một bản hướng dẫn có hình ảnh minh họa về cách trồng cây xanh. Sau đó vậy các em sẽ tập viết một bài văn ngắn để hướng dẫn các bạn cách trồng cây nhé! | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:+ HS nối tiếp nêu. **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Dựa vào tranh minh họa và lời gợi ý, đọc được bản hướng dẫn thực hiện một công việc (hướng dẫn trồng cây xanh)  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Đọc bản hướng dẫn có hình ảnh về các bước trồng cây (bài tập 1)**  - GV mời 1 HS đọc y/c BT1.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 3: mỗi em đọc bản hướng dẫn có hình ảnh ở một bước (bước 1, 2,3), sau đó đổi lại.  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”: GV chiếu các bức tranh không có chữ ở dưới mỗi tranh. Mỗi nhóm dùng thẻ cờ giành quyền trả lời: cho biết hình ảnh ở bức tranh được sử dụng ở bước nào (bước 1, 2, 3), gọi tên, miêu tả công dụng, hoạt động của sự vật, | | - 1 HS to, cả lớp đọc thầm.  - HS thực hiện  - HS tham gia chơi: giơ nhanh thẻ để dùng quyền trả lời  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **3. Hoạt động 2 (BT2)**  - Mục tiêu:  + Dựa vào tranh minh họa và lời gợi ý, viết được bản hướng dẫn thực hiện một công việc (hướng dẫn trồng cây xanh)  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Luyện tập.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân.  - GV tổ chức cho HS báo cáo  - GV tổ chức cho HS nhận xét, bình chọn.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - 2 – 3 HS gắn sản phẩm của mình nên bảng lớp phải đọc to bản hướng dẫn.  **HƯỚNG DẪN TRỒNG CÂY XANH**  Bạn muốn trồng cây xanh phẩi hãy làm theo các bước sau:  1, **Chuẩn bị:** muốn trồng cây, bạn phải chuẩn bị cây giống để trồng. Ngoài ra, bạn cần chuẩn bị phân bón để bón lót cho cây; cuốc, xẻng để đào hố; cọc; dây, để chống cây, tránh cho cây bị đổ; bình tưới để tưới nước cho cây.  3, **Bảo vệ cây mới trồng**: sau khi cây đã được trồng, bạn cần cắm một cái cọc cách gốc cây khoảng 5cm. Tiếp theo, bạn dùng dây buộc cọc với thân cây để khi có gió, cây không bị đổ. Cuối cùng, bạn nhớ tưới nước cho cây.  - HS khác nhận xét, bình chọn |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: biết trồng một cây xanh  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS: thực hiện trồng một cây xanh theo bản hướng dẫn em đã thực hiện ở lớp.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà: chuẩn bị cho buổi học sau: giới thiệu một câu chuyện (bài văn, bài thơ, bài báo) em đã đọc ở nhà với các phong trào yêu nước của thiếu nhi Việt Nam, các công trình măng non, những tấm gương thiếu nhi trong chiến đấu, học tập, rèn luyện, .. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tiếng Việt 4**

**NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhớ nội dung phải giới thiệu được một câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà với các phong trào yêu nước hoặc tấm gương trong chiến đấu, học tập phẩi rèn luyện của thiếu nhi Việt Nam.

- Biết lắng nghe bạn nói, ghi chép thắc mắc, nhận xét và trao đổi ý kiến phù hợp về câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) được giới thiệu.

- Phát triển năng lực văn học: làm giàu vốn truyện, thơ, văn có nội dung về các phong trào yêu nước hoặc những tấm gương trong chiến đấu phải học tập, rèn luyện của thiếu nhi Việt Nam. Biết bày tỏ sự yêu thích các nhân vật, chi tiết, hình ảnh thú vị trong câu chuyện.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Vận dụng kiến thức đã học từ câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo), chăm chỉ học tâp bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: tự đọc sách báo, chọn các câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo phù hợp để kể hoặc đọc lại chắc.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước phẩi trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, bồi dưỡng thói quen đọc sách báo.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Những bông hoa đẹp” để khởi động bài học.  - GV chuẩn bị 3 bông hoa, ẩn bên trong là 3 câu hỏi (bài Phong trào Kế hoạch nhỏ).  - GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách bốc bông hoa và trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Bài đọc gồm những mục nào  + Câu 2: Mỗi hoạt động trong phong trào kế hoạch nhỏ có ý nghĩa như thế nào?  + Câu 3: Em có suy nghĩ gì về phong trào Kế hoạch nhỏ?  - GV nhận xét tuyên dương.  - GTB: trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu một câu chuyện hoặc một bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã đọc ở nhà với các phong trào yêu nước hoặc những tấm gương trong chiến đấu, học tập, để rèn luyện, … của thiếu nhi Việt Nam. Sau đó, các em sẽ cùng thảo luận về câu chuyện hoặc bài thơ, của bài văn đã được giới thiệu. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - 3 HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.  + bài đọc gồm các mục: Ý nghĩa, Nguồn gốc, Hình thức thực hiện, Sử dụng các nguồn thu, Kết quả (của phong trào “Kế hoạch nhỏ”)  + nuôi heo đất: giáo dục ý thức tiết kiệm cho thiếu nhi.  Thu gom giấy cũ, về chế phế liệu, .. : giáo dục ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường cho thiếu nhi  .  - Phong trào kế hoạch nhỏ giúp thiếu nhi có ý thức tiết kiệm phải biết bảo vệ môi trường, biết tham gia lao động, sản xuất;  giúp thiếu nhi phát huy tinh thần tương thân tương ái phải biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn …  - Học sinh lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Giới thiệu được một câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà với các phong trào yêu nước hoặc tấm gương trong chiến đấu phẩi học tập phẩi rèn luyện của thiếu nhi Việt Nam.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị.** (làm việc chung cả lớp)  - GV mời một HS đọc yêu cầu BT1.  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu truyện gì (bài thơ, bài văn gì), chuyện đó nói về điều gì (các phong trào yêu nước của thiếu nhi Việt Nam, các công trình măng non, những tấm gương thiếu nhi trong chiến đấu, học tập, tay rèn luyện). Câu chuyện, ở bài thơ, của bài văn đó em đọc được ở đâu?  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.  - HS nối tiếp giới thiệu | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết lắng nghe bạn nói, ghi chép thắc mắc, nhận xét và trao đổi ý kiến phù hợp về câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) được giới thiệu.  + Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: giới thiệu và trao đổi (Sinh hoạt nhón 2)**  ***1. Giới thiệu và trao đổi trong nhóm:***  - GV mời HS thảo luận nhóm 2:  - GV khuyến khích các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  ***1.2. Giới thiệu và trao đổi trước lớp.***  - GV mời 1 HS đọc BT2, cả lớp đọc thầm.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  - GV tổ chức cho HS trao đổi về nội dung câu chuyện hoặc bài thơ phải bài văn, bài báo các bạn vừa giới thiệu.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - HS thảo luận nhóm 2 trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện.  - 1 HS đọc BT2, cả lớp đọc thầm.  - Đại diện các nhóm trình bày: giới thiệu vắn tắt câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc, và có thể trích đọc một số câu, đoạn hay.  - HS khác lắng nghe, đi chép lại những nội dung mình quan tâm.  + Bạn thích nhân vật (chi tiết, hình ảnh) nào trong câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đó? Vì sao?  Bạn học được điều gì qua câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đó?  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Vận dụng kiến thức đã học từ câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo), chăm chỉ học tâp bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nhắc HS về nhà cần phải chăm chỉ học tâp, lao động bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, …  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Năm ngày 10 tháng 4 năm 2025***

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán 4**

**BÀI 81: LUYỆN TẬP (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập, củng cố kĩ năng thực hiện các phép nhân phân số

- Nhận biết được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân phân số và bước dầu biết Vận dụng để làm bài tập. Giải được các bài toán liên quan đến phép nhân phân số và các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân phân số.

*- Phát triển năng lực tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.  *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến các phép nhân phân số và tình huống thực tế . *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách giải đối với bài toán liên quan đến phép nhân phân số trong thực tế cuộc sống.

Tích cực học tập và hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: Trò chơi “Hộp quà kì diệu”**: | |
| - GV phổ biến luật chơi: Học sinh truyền tay nhau hộp quà và hát, kết thúc câu hát, hộp quà vào bạn nào thì bạn đó sẽ chọn 1 phiếu có ghi câu hỏi trong đó, nếu trả lời đúng bạn đó sẽ nhận được 1 món quà nhỏ. nêu bài toán:  - GV theo dõi và nhận xét  - GV chốt KT và giới thiệu bài | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi  - HS cùng hát và truyền tay nhau hộp quà  -HS trả lời câu hỏi  - Muốn nhân 2 phân số ta làm như thế nào?  -Muốn nhân phân số với số tự nhiên ta làm thế nào?  - Muốn nhân số tự nhiên với phân số ta làm như thế nào? |
| **2. Luyện tập, thực hành** | |
| **Bài 1**: GV tổ chức cho HS thi ghép thẻ  - GV phổ biến luật chơi- ND chơi cho học sinh đọc yêu cầu của bài tập  -GV cho HS tham gia chơi trò chơi và nhận xét    -GV chốt KT  **Bài 2**:  - Gv gọi HS đọc yêu cầu bài toán  - Gọi HS nêu lại cách nhân hai phân số.  - Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa bài.  - GV nhận xét, chốt lại KQ đúng.  **Bài 3**:  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT.  -GV yêu cầu HS tính giá trị 2 biểu thức rồi so sánh giá trị của hai biểu thức  - GV cho học sinh nêu nhận xét  - Khi thực hiện phép nhân hai phân số ta đổi chỗ các phân số trong một tích thì tích của chúng có thay đổi không?  -GV cho HS lấy ví dụ rồi đố bạn thực hiện | - HS đọc yêu cầu bài toán  -HS lắng nghe luật chơi và chia thành 3 đội để thi ghép thẻ  - HS thực hiện phép tính và ghép thẻ với kết quả tương ứng   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  | | --- | --- | |  |  | |  |  | | |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |     -HS thực hiện tính ra nháp  -HS trình bày bài làm của mình  -Cả lớp nhận xét  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS thực hiện tính rồi so sánh kết quả  - HS trả lời: Khi thực hiện phép nhân hai phân số ta đổi chỗ các phân số trong một tích thì tích của chúng không thay đổi?  HS lấy ví dụ rồi đố bạn thực hiện rồi chia sẻ trước lớp. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| **Bài 4**:  Cách làm tương tự bài 3  -Gọi HS chữa bài và nhận xét, nêu cách làm khác  - GV gọi HS nêu nhận xét: Khi nhân một tích hai phân số với phân số thứ ba, ta có thể làm như thế nào?  **\*Củng cố, dặn dò:**  H: Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  H: Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các tình huống thực tế liên quan đến bài toán giải bằng phép nhân phân số và thực hiện. | HS đọc yêu cầu BT.  Học sinh nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức  - GV cho HS làm nháp và chữa bài  HS nêu: Khi nhân một tích hai phân số với phân số thứ ba, ta có thể nhân phân số thứ nhất với tích của phân số thứ hai và phân số thứ ba.  -HS lấy ví dụ và đố bạn thực hiện phép tính  - Nắm chắc cách nhân phân số  - Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện  - Lắng nghe để thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Khoa học 1**

**Bài 20: MỘT SỐ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN DINH DƯỠNG**

**VÀ CÁCH PHÒNG TRÁNH (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận động phòng, tránh bệnh suy dinh dữơng thấp còi và bệnh thừa cân béo phì.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực trong việc tìm hiểu kiến thức, .

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kiến thức về một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp khi tham gia thảo luận nhóm vậy biết trình bày, báo cáo kết quả công việc trước người khác.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, GV kiểm tra kiến thức cũ, dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút HS tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”  - GV chia lớp thành 2 đội chơi  - GV đưa tranh bệnh suy dinh dưỡng thấp còi , HS tìm nhanh các thẻ từ ghi những loại thức ăn có chứa chất dinh dữơng giúp phòng tránh bệnh đó.  - GV tổ chức cho HS chơi  - GV nhận xét, tuyên dương đội chơi nhanh và đúng  - GTB: Tiết học trước các em đã tìm hiểu về nguyên nhân và cách phòng tránh của một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng. Để vận động mọi người trong gia đình cùng thực hiện phòng, tránh một số bệnh liên quan đến dinh dữơng như thế nào. Chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay. | - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Vận động phòng, tránh bệnh suy dinh dữơng thấp còi và bệnh thừa cân béo phì.  - Cách tiến hành: | |
| ***\* Làm việc nhóm***  - GV chia lớp thành các nhóm 6 HS  - GV yêu cầu nhóm trưởng cùng các bạn nghiên cứu lần lượt từng tình huống SGK-T86, sau đó phân công nhau đóng vai, luyện tập trong nhóm.    ***\* Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm đóng vai trước lớp.  VD tình huống 1: Em của Lan hay dậy muộn nên không kịp ăn sáng trước khi đi học. Em ấy thường không ăn hết phần ăn bữa trưa và bữa tối. Điều gì có thể xảy ra với em của Lan nếu tình trạng này kéo dài? Nếu là Lan, em sẽ làm gì để giúp đở em của mình?  - GV nhận xét tuyên dương nhóm tuyên truyền giỏi.  - GV yêu cầu HS đọc nội dung trong ký hiệu con ong và nội dung trong logo chìa khoá-trang 86 SGK. | - HS lắng nghe, thực hiện  - mỗi nhóm chỉ xử lý một trong 2 tình huống.  VD: Đừng bỏ bữa (Lan, Linh- em của Lan, ban Lan)  Lan dậy sớm và sẳn sàng đi học. Em gái còn đang ngủ nướng. Lan thấy em gái không ăn sáng, lo lắng và nói:  - Em ơi, sáng nào em cũng dậy muộn và không ăn sáng, điều đó không tốt cho sức khỏe đâu.  Linh gật đầu, nhưng không hứng thú lắm và nói:  - Em không thèm ăn, em sẽ ăn nhiều bữa trưa thôi.  Đang trong giờ học, các bạn đang chăm chú vào bài giảng, ngày linh cúi mặt xuống mẹ rất mệt mỏi.  - Linh à, sao nhìn bạn mệt thế, bạn ăn sáng chưa?  - Tớ không sao đâu, một tí là tớ khỏe ngay.  Buổi tối Lan và em cùng ăn tối. Em gái lại không ăn hết bữa như thường.  - Em à chúng ta phải ăn đủ bữa mới có đủ năng lượng để học hành và vui chơi đấy. Nếu em không muốn ăn đủ thì Lan không kìm nén được nữa và nói: "Em à, chúng ta phải ăn đủ bữa mới có đủ năng lượng để học hành và vui chơi đấy. Nếu em không muốn ăn thì chúng ta cùng thử ăn những món em thích nhé!"  Lan hướng dẫn em gái chọn các món ăn yêu thích và tư vấn về việc ăn uống hợp lý. Dần dần, em gái thấy hứng thú và thay đổi thói quen ăn uống, ăn đều đặn và đủ bữa  - Các nhóm khác xem, nhận xét và góp ý  - 2-3 HS đọc to, cả lớp đọc thầm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: thực hiện ăn uống, làm việc, nghỉ ngơi hợp lí để phòng, tránh một số bệnh liên quan đến dinh dữơng.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| GV chiếu video: Ảnh hưởng của bệnh béo phì  https://www.youtube.com/watch?v=hXOnWJwXEQU  - GV nhắc HS cam kết thực hiện ăn uống cân đối, học tập, sắp xếp thời gian vận động, chơi thể thao hợp lí để phòng, tránh bệnh béo phì.  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn dò về nhà. | - HS xem  - HS lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Khoa học 2**

**Bài 21: PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

- Thực hiện luyện tập kĩ năng phân tích, phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ đó.

- Liên hệ thực tế về những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng kĩ năng phân tích, phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ nguy cơ dẫn đến đuối nước.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Bé yêu biển lắm – Nhạc và lời Vũ Hoàng để khởi động bài học.  + Mùa hè các em có thích đi tắm biển không?  + Làm thế nào để chúng ta đi tắm biển thật vui và an toàn?  - HS suy nghĩ, trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh đuối nước.  + Thực hiện luyện tập kĩ năng phân tích, phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ đó.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1) Một số việc làm để phòng tránh đuối nước**  **Hoạt động 1:Tìm hiểu một số việc làm để phòng tránh đuối nước.**  - Yêu cầu HS quan sát các hình 1 -6 trang 87 SGK. Thảo luận nhóm 2 các câu hỏi:    + Nêu những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh đuối nước?  **+** Kể một số việc em nên làm và không nên làm để phòng tránh đuối nước?  - Nhận xét- Kết luận: Một số việc nên hoặc không nên làm để phòng tránh đuối nước:  + Nên làm: Tham gia các lớp học bơi, mặc áo phao khi đi bơi, đi bơi dưới sự giám sát của người lớn …  + Không làm: Không tắm ở sông, ao, hồ …; không đi bơi mà không có sự giám sát của người lớn; không chơi gần những nơi ao hồ, nước chảy xiết …  Lưu ý: Nhắc HS viết một số việc em nên làm và không nên làm để phòng tránh đuối nước vào VBT ở câu 2. | - Quan sát thảo luận nhóm 2 và đại diện các nhóm trả lời  - Những việc nên làm:  + Mặc áo phao khi đi thuyền, đò trên sông nước.  + Đậy nắp giếng sau khi sử dụng.  - Những việc không nên làm:  + Đi đò, thuyền trên sông nước mà không có đồ bảo hộ.  + Nghịch nước, lội sông suối.  + Với lấy đồ trôi nổi trên mặt nước.  + Chơi gần khu vực ao, hồ nước  - HS chia sẻ |
| **Hoạt đông 2: Thực hành phân tích tình huống (Làm việc nhóm)**  **- Yêu cầu HS thảo luận nhóm:** Hãy thực hiện các bước phân tích, phán đoán, thuyết phục và vận động các bạn tránh xa những nguy cơ có thể dẫn đến đuối nước trong tình huống sau.    Bước 1. Phân tích và phán đoán tình huống  + Các bạn trong hình đang tắm ở khu vực nào?  + Điều gì có thể xảy ra khi các bạn ra chỗ nước sâu?  + Khi nguy hiểm xảy ra thì ai có thể giúp các bạn?  Bước 2. Thuyết phục và vận động  + Em sẽ nói gì để giúp các bạn nhận ra rằng chơi ở khu vực này là không an toàn?  + Nếu các bạn không nghe lời khuyên của em thì em sẽ làm gì?  **-** GV mời các nhóm trả lời – Nhận xét  - GV nhận xét- Kết luận bài học | - HS thảo luận nhóm 4 theo HD của GV.  Bước 1. Phân tích và phán đoán tình huống  + Các bạn trong hình đang tắm ở khu vực: suối nguy hiểm.  + Khi các bạn ra chỗ nước sâu có thể sẽ gặp nguy cơ bị đuối nước.  + Khi nguy hiểm xảy ra thì không có ai có thể giúp các bạn vì đây là nơi hẻo lánh, ít người qua lại.  Bước 2. Thuyết phục và vận động  + Để giúp các bạn nhận ra rằng chơi ở khu vực này là không an toàn, em sẽ chỉ cho các bạn xem biển cảnh báo nguy hiểm gần đó và đưa ra các lí do mà các bạn không nên chơi ở đây.  + Nếu các bạn không nghe lời khuyên của em thì em sẽ đi gọi người lớn đến để thuyết phục.  - Đại diện các nhóm trả lời – Nhận xét  - 2-3 HS nhắc lại. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Luyện tập kiến thức về những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh đuối nước.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Luyện tập về phòng tránh đuối nước (sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập.  - Hãy phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước trong hình 8, đưa ra lí do để thuyết phục các bạn và các em nhỏ tránh xa những nguy cơ đó.  Hãy phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước trong hình 8, đưa ra lí do để thuyết phục các bạn và các em nhỏ tránh xa những nguy cơ đó.  - Em hãy viết những việc cần thực hiện để phòng tránh đuối nước. Hãy tự đánh giá bản thân đã thực hiện được việc nào và chưa thực hiện được việc nào?  - GV Mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương. | **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, ghi nội dung vào phiếu học tập.  - Phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước trong hình 8, đưa ra lí do để thuyết phục các bạn và các em nhỏ tránh xa những nguy cơ đó:  + Các bạn trong hình đang chơi ở khu vực sông/ao/hồ có gắn biển cảnh báo nguy hiểm.  + Nếu không may bị trượt chân xuống nước các bạn có thể sẽ bị đuối nước.  + Khi nguy hiểm xảy ra thì không ai có thể giúp các bạn vì khu vực này không có người khác ngoài 2 bạn.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Những việc làm** | **Đã thực hiện được** | **Chưa thực hiện được** | | Mặc áo phao khi đi đò thuyền trên sông nước | X |  | | Học bơi lội |  | X | | Khi cần lấy đồ vật rơi trên nước ở ao, hồ, em sẽ dùng một cây sào dài và đứng ở cách xa mặt nước.  … | X |  |   - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng? ”  + Cách chơi: GV chia lớp làm 2 đội. GV đọc câu hỏi, đội nào giơ tay nhanh và trả lời được nhiều câu đúng thì đội đó chiến thắng.  *Câu 1 Em nên tập bơi hoặc đi bơi ở đâu?*   1. Bể bơi 2. Hồ bơi 3. Nơi có người lớn và có phương tiện cứu hộ.   D. Tất cả các ý trên  *Câu 2 Những việc nào không nên làm?*  A Lội qua suối, qua đoạn đường bị ngập lụt  B Qua suối, qua đoạn đường bị ngập lụt cần có người lớn  C Các phương tiện giao thông đường thủy phải trang bị phao bơi.  *Câu 3 Nếu em nhìn thấy có bạn ngã dưới nước, em sẽ làm gì?*  A Nhờ sự giúp đỡ của người lớn  B Bơi ra ứng cứu  C Lấy que dài gạt người đó vào bờ  D Bỏ đi  …  - Nhận xét- Tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi  Câu 1 Đáp án C  Câu 2 Đáp án A  Câu 3 Đáp án A |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Sáu ngày 11 tháng 4 năm 2025***

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán 5**

**BÀI 81: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. YỀU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập, củng cố kĩ năng thực hiện các phép nhân phân số

- Nhận biết được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân phân số và bước dầu biết Vận dụng để làm bài tập.Giải được các bài toán liên quan đến phép nhân phân số và các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân phân số.

*- Phát triển năng lực tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.  *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến các phép nhân phân số và tình huống thực tế  *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách giải đối với bài toán liên quan đến phép nhân phân số trong thực tế cuộc sống.

Tích cực học tập và hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu.** | |
| - GV phổ biến luật chơi: Học sinh truyền tay nhau hộp quà và hát, kết thúc câu hát, hộp quà vào bạn nào thì bạn đó sẽ chọn 1 phiếu có ghi câu hỏi trong đó, nếu trả lời đúng bạn đó sẽ nhận được 1 món quà nhỏ. nêu bài toán:  - GV theo dõi và nhận xét  - GV chốt KT và giới thiệu bài | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi  - HS cùng hát và truyền tay nhau hộp quà  -HS trả lời câu hỏi  - Muốn nhân 2 phân số ta làm như thế nào?  -Muốn nhân phân số với số tự nhiên ta làm thế nào?  - Muốn nhân số tự nhiên với phân số ta làm như thế nào? |
| **2. Luyện tập, thực hành** | |
| **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét và chốt lời giải đúng  **Bài 6:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  -Gọi HS nêu cách nhân phân số với số tự nhiên  **Bài 7**: GV cho HS đọc yêu cầu của bài và tìm cách giải cho bài toán  - Gọi HS trình bày bài  - Gọi HS nêu lại cách nhân hai phân số | - HS đọc yêu cầu của bài  - HS thực hiện tính theo thứ tự từ trái sang phải  - HS trình bày bài làm và nêu thứ tự các bước tính  - Cả lớp nhận xét, bổ sung  ***Bài giải***  a,Chu vi hình vuông đó là:  x 4= ( m)  Diện tích hình vuông đó là:  x = ( m2)  Đáp số: ( m2)  - HS đọc yêu cầu của bài và tìm lời giải  - HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  ***Bài giải***  Với 4 ki- lô- gam quần áo bạn Lan cần cho vào máy lượng nước giặt là:  x 4 = 2 ( kg)  Với 6 ki- lô- gam quần áo bạn Lan cần cho vào máy lượng nước giặt là:  x 6 = 3 ( kg)  Đáp số: a, 2 kg  b, 3 kg  - HS đọc yêu cầu của bài và tìm cách giải cho bài toán  -HS làm bài vào vở và trình bày bài làm trước lớp  Bài giải  Chu vi cánh cửa đó là:  (+) x 2= ( m)  Diện tích cánh cửa đó là:  x = ( m2)  Đáp số: Chu vi:( m)  Diện tích: ( m2) |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| **Bài 8:** GV cho HS đọc đầu bài và tìm đáp án cho bài toán  -GV quan sát, nhận xét, chốt lời giải đúng  GV giáo dục HS ý thức tiết kiệm nước  **\*Củng cố, dặn dò:**  H: Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  H: Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các tình huống thực tế liên quan đến bài toán giải bằng phép nhân phân số và thực hiện. | - 1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm và tìm lời giải cho bài toán  -Cách thực hiện các phép tính với phân số  Bài giải  Đổi 1 ngày = 24 giờ  5 giờ vòi nước đó bị rỉ là:  x 5 = ( xô nước)  Một ngày giờ vòi nước đó bị rỉ là:  x 24 = ( xô nước)  Đáp số:  a, ( xô nước)  b, ( xô nước)  -HS lắng nghe  - Nắm chắc cách nhân phân số  - Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện  - Lắng nghe để thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt 7**

**GÓC SÁNG TẠO: LẬP KẾ HOẠCH NHỎ (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Phát triển kỹ năng nói kết hợp với kỹ năng nhìn, quan sát.

- Viết được bản kế hoạch nhỏ của chi đội có nội dung đầy đủ, thiết thực, rất dễ thực hiện, trình bày đẹp, mắc ít lỗi chính tả. Có thể dán hình phải vẽ, ô tô màu, trang trí cho bạn kế hoạch nhỏ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: thực hiện bản kế hoạch trong thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, thảo luận cùng các bạn, chủ động suy nghĩ để đưa ra ý tưởng của bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: có khả năng sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch nhỏ của chi đội.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: góp phần giáo dục tinh thần sẻ chia phải ý thức vì cộng đồng cho HS.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho HS hát và vận động theo BH: *Đội em làm kế hoạch nhỏ.*  - Trong BH các bạn nhỏ đã tham gia phong tròa kế hoạc nhỏ nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GTB: Qua phong trào kế hoạch nhỏ, nghìn việc tốt, các em có quyền tự hào về những đóng góp của thiếu nhi trong công cuộc xây dựng quê hương, đất nước, cộng đồng xã hội. Trong tiết học hôm nay, các em sẽ được trình bày ý tưởng về một việc làm có ý nghĩa cho ngôi trường thân yêu, cho quê hương, cộng đồng xã hội qua việc lập kế hoạch nhỏ của chi đội em. | - HS hát,vận động theo BH  - Trồng cây, thu gom giấy vụn  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá**  - Mục tiêu:  + Trao đổi nội dung của bản Kế hoạch nhỏ  - Cách tiến hành: | | | |
| **BT1: thảo luận theo tổ về kế hoạch nhỏ của chi đội em**  - GV mời 1 HS đọc y/c.  - GV đưa các nội dung thảo luận, có thể kết hợp với hình ảnh về các kế hoạch nhỏ của các chi đội trong thực tế.    - GV tổ chức cho HS thảo luận theo tổ lần lượt từng nội dung đã gợi ý trong SGK. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp đọc thầm  - HS thảo luận | |
| **3. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Phát triển kỹ năng nói kết hợp với kỹ năng nhìn, quan sát.  + Viết được bản kế hoạch nhỏ của chi đội có nội dung đầy đủ, thiết thực, rất dễ thực hiện, trình bày đẹp, mắc ít lỗi chính tả. Có thể dán hình phải vẽ, ô tô màu, trang trí cho bạn kế hoạch nhỏ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **BT2: viết và trang trí bản kế hoạch nhỏ của chi đội**  - GV mời 1 HS đọc y/c.  - GV lưu ý HS:  + Các em dựa vào kết quả thảo luận đã được thống nhất trong tổ để viết bạn kế hoạch nhỏ của chi đội.  + Nhớ trang trí cho bạn kế hoạch nhỏ của tổ em (em sẽ trang trí bản kế hoạch nhỏ như thế nào? Bằng những hình ảnh nào?)  - giáo viên tạo không khí yên tĩnh cho học sinh làm việc và theo dõi, giúp đở để học sinh thực hiện đúng yêu cầu của bài tập. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. Cả lớp đọc thầm  - HS nghe và thực hiện | |
| **BT3: Giới thiệu, bình chọn sản phẩm (kỹ thuật phòng tranh)**  - GV mời 1 HS đọc y/c.  - GV tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.  - GV đưa tiêu chí:  + vậy bản kế hoạch nhỏ có nội dung đầy đủ, thiết thực, ấy dễ thực hiện phải trình bày đẹp.  + về cách báo cáo: trình bày dõng dạc, rõ ràng phẩi phong thái tự nhiên.  - GV tổ chức cho HS nhận xét, bình chọn sản phẩm hay | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp đọc thầm  - HS giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.  - HS bình chọn | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: thực hiện bản kế hoạch trong thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - Nhắc nhiều học sinh thực hiện bài tự đánh giá ở nhà.  **TỰ ĐÁNH GIÁ**  1. HS làm bài tự đánh giá mục A vào vở bài tập do đó tự nhận xét mục B.  2. Đáp án mục A  Câu 1: a, b  Câu 2: d  Câu 3: khởi hành: có nghĩa là bắt đầu, hành có nghĩa là đi, khởi động: khởi có nghĩa là bắt đầu, đặng có nghĩa là hoạt động.  câu 4: a, khánh thành b, xuất phát  Câu 5: HS tự chọn  3. Tự nhận xét  ơ giáo viên hướng dẫn học sinh tự cho điểm sau đó tự nhận xét:  1. Em đạt yêu cầu ở mức nào (giỏi vẩy khá, trung bình hay chưa đạt)?  Gợi ý:  a, Giỏi: từ 9 đến 10 điểm  b, Khá: từ 7 đến 8 điểm  c, Trung bình: từ 5 đến 6 điểm  d, Chưa đạt: dưới 5 điểm  2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?  - Kỹ năng đọc hiểu  - Kỹ năng tìm hiểu nghĩa của tiếng trong từ; kỹ năng lựa chọn từ ngữ để hoàn thiện câu.  - Kỹ năng viết: nghe dùng từ, viết câu, viết đoạn văn  em cần phải làm gì để có kiến thức phải kĩ năng tốt hơn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | | - HS thực hiện tự đánh giá |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3: Sinh hoạt**

**CHỦ ĐỀ: QUAN HỆ TÌNH BẠN**

**Toạ đàm theo chủ đề phát triển quan hệ với bạn bè.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tăng cường mối quan hệ tích cực thân thiện gắn bó với bạn bè, Phát triển kỹ năng hợp tác nâng cao tinh thần đoàn kết giữa các học sinh trong lớp.

- Nắm được những ưu điểm và tồn tại về thực hiện các nề nếp trong tuần

- Biết phương hướng thực hiện nề nếp cho tốt trong tuần tiếp theo

- Có ý thức thực hiện tốt các nề nếp ở trường lớp

- QCN:Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến. Quyền được tự do kết giao bạn bè.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng trao đổi về phát triển mối qua hệ bạn bè.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có những hành động tốt để nâng cao tình cảm bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm trong thao luân về tình cảm bạn bè.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YÊU**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** | |
| - GV mời học sinh xem video về câu chuyện về tình bạn.  - Mời học sinh nhận xét và nêu ý nghĩa của câu chuyện.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - cả lớp xem video.    - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần** | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề** | |
| **Hoạt động 3:** Toạ đàm theo chủ đề phát triển mối quan hệ bạn bè**.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - Giáo viên hướng dẫn tổ chức buổi tọa đàm:  + Bạn bè có ý nghĩa gì đối với bạn ?  + Cuộc sống của bạn sẽ như thế nào Nếu không có bạn bè?  + Bạn sẽ làm gì khi thấy bạn của mình buồn.  + Bạn đã làm gì để giúp đỡ bạn của mình vượt qua khó khăn trong học tập?  + Bạn đã làm gì để duy trì mối quan hệ với những người bạn cũ ?  ***2. Tổ chức trình bày: Làm việc chung cả lớp.***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ ý kiến.  - GV hướng dẫn các nhóm treo tranh ở vị trí pù hợp nhất. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - Các nhóm thảo luận để trả lời các câu hỏi gợi ý.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ ý kiến. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ những sáng kiến của bản thân trước lớp về phát triển mối quan hệ bạn bè.  - Qua bài học em thấy mỗi chúng ta có quyền gì?  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến. - Quyền được tự do kết giao bạn bè.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2025***

**Phó hiệu trưởng**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Nguyễn Thị Hằng**